

NGÀNH CÔNG NGHIỆP CƠ KHÍ PHỤC VỤ CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN CAO ĐÀM

Để thực hiện ba mục tiêu trong nông nghiệp, trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh việc trang bị công cụ và cơ giới hóa cho nông nghiệp. Lúc đầu mới thành lập hợp tác xã, công cụ được công hữu hóa chỉ là cái cày, cái bừa; đến nay hợp tác xã đã có nhiều loại công cụ: cày cải tiến, cào cỏ cải tiến, bơm thuốc trừ sâu, xe, thuyền vận chuyển. Đặc biệt từ năm 1965 đến nay, hợp tác xã lại được trang bị cơ khí nhỏ sử dụng trong nhiều khâu như: bơm nước, tuốt đập lúa, xay xát, nghiền thái; nhiều hợp tác xã đã được trang bị máy kéo tay, máy làm gạch, máy chế cối... Giá trị tài sản về công cụ cầm tay và cơ khí nhỏ từ chỗ không đáng kể, đến nay đã chiếm tới 25% (trong đó riêng cơ khí nhỏ chiếm 13,4%) tổng số tài sản cố định trong hợp tác xã. Ngoài ra, Nhà nước còn trang bị hàng nghìn máy kéo và hàng vạn máy nông nghiệp các loại, phục vụ trong các khâu làm đất, bơm nước, cải tạo đồng ruộng, vận chuyển phục vụ cho nông nghiệp.

Việc trang bị công cụ và cơ giới cho nông nghiệp đã góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, tăng năng suất lao động trong nông nghiệp. Nhờ công cụ và máy móc có năng suất cao, hợp tác xã đã tiết kiệm và rút được nhiều lao động, tạo điều kiện mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, đồng thời đáp ứng yêu cầu nhân lực cho quốc phòng và các ngành kinh tế khác. Điều đó cũng nói lên việc trang bị công cụ và cơ giới cho nông nghiệp đã góp phần phân công lao động mới

trong nông nghiệp và trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, việc trang bị công cụ và cơ giới trong thời gian qua cũng còn nhiều mặt yếu: công cụ và máy móc trang bị nhiều, nhưng chưa sát yêu cầu, không phù hợp, không đồng bộ, hiệu suất sử dụng thấp, hư hỏng lớn, hiệu quả kinh tế không tương ứng với đầu tư to lớn của Đảng và Nhà nước.

Nguyên nhân có nhiều, nhưng ở đây chúng tôi chỉ nêu một số vấn đề chủ yếu có liên quan đến trách nhiệm của ngành công nghiệp như việc thiết kế chế tạo trang bị, sửa chữa.

1. Về thiết kế, chế tạo.

Để phát huy tác dụng phục vụ nông nghiệp, trong thời gian qua, Nhà nước đã đầu tư hàng trăm triệu đồng, hàng vạn máy công cụ các loại, hàng vạn công nhân cơ khí để tăng cường lực lượng cho ngành công nghiệp. Hàng loạt các xí nghiệp cơ khí địa phương (tỉnh, huyện) được xây dựng, chuyên sản xuất các mặt hàng phục vụ nông nghiệp. Với cố gắng đó, ngành công nghiệp đã trang bị cho nông nghiệp hàng vạn máy móc các loại. Chỉ riêng xí nghiệp cơ khí Nam-hà, từ năm 1965 đến năm 1969, đã cung cấp cho hợp tác xã 650 máy bơm nước, 600 máy xay xát, 500 máy tuốt lúa. Đây là những cố gắng đáng kể. Bên cạnh ưu điểm đó, việc thiết kế, chế tạo máy móc của ngành công nghiệp cũng còn có vấn đề, mà điểm nổi bật là không bảo đảm chất lượng, máy dùng mau hư hỏng.

Ví dụ:

— Bánh lồng của xí nghiệp cơ khí (Hải-hưng) chế tạo sai qui cách, không bảo đảm

yêu cầu kĩ thuật, phải bỏ, không dùng được.

— Bàn ủi U 2,3 của xí nghiệp K (Vĩnh-phú) chế tạo không chính xác, không lắp ghép được.

Về máy công tác cho cơ khí nhỏ, chất lượng cũng rất kém: máy đập lúa thanh răng thường chóng mòn, sàng chóng vỡng, băng truyền chóng hỏng; máy đập lúa Nam-hà, đầu vụ thì đập một lần, cuối vụ phải đập hai lần mới sạch thóc vì răng mòn; máy đập lúa Vĩnh-phú, có máy chạy 10 giờ đã hỏng băng truyền, 40 giờ đã mòn răng, được nửa vụ thì các mối hàn bị bật. Điều đáng chú ý là các máy không bảo đảm năng suất thiết kế: máy xay xát Lào-cai sản xuất kiểu N — 200 (200 kg/giờ, theo thiết kế) năng suất chỉ đạt 100 kg/giờ, chạy 1 năm chỉ còn 50 kg/giờ; máy xay xát Nghĩa-lộ cũng kiểu N—200, năng suất chỉ đạt 55 kg/giờ, có máy xát ba lần vẫn còn thóc; máy bơm nước cũng có tình trạng như vậy: máy bơm nước Nam-hà kiểu 500 m³/giờ, nhưng qua kiểm tra chất lượng chỉ đạt trên 300 m³/giờ.

Máy móc chế tạo chất lượng kém thường do mấy nguyên nhân:

— Chế tạo sai mẫu, không bảo đảm qui cách kĩ thuật;

— Chế tạo theo mẫu chưa được khảo nghiệm và kết luận chắc chắn, nhưng đã sản xuất hàng loạt;

— Tùy tiện thay đổi qui trình công nghệ, nguyên liệu, vật liệu;

— Thiếu nghiêm túc khi kiểm tra thành phẩm;

— Chạy theo khối lượng.

Ngoài ra, còn có nguyên nhân về tư tưởng: một số người cho rằng, những mặt hàng của nông nghiệp thường là đơn giản, không đòi hỏi những qui trình công nghệ phức tạp, những kĩ thuật gia công chính xác... nên dễ sinh tùy tiện trong việc thực hiện qui trình. Tình trạng chế tạo hàng loạt lại không tốt, như xí nghiệp X sản xuất máy bầy gổ D 496 là một ví dụ.

Chúng tôi rất thông cảm với những khó khăn của ngành công nghiệp trong quá trình sản xuất, đặc biệt là khó khăn về nguyên liệu, vật liệu làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Trong những trường hợp như vậy, các xí nghiệp sản xuất cần trao đổi thống nhất với cơ quan thiết kế, cơ quan sử dụng để tìm những biện pháp khắc phục nhằm thay

thế nguyên liệu, sửa đổi thiết kế mà vẫn bảo đảm các yêu cầu kĩ thuật đề ra. Nhưng chúng ta đã không làm như vậy, mà có những xí nghiệp đã tự động thay đổi nguyên liệu, vật liệu, thay đổi qui trình sản xuất, không trao đổi với cơ quan sử dụng, cứ sản xuất hàng loạt, dẫn đến hậu quả thiết bị không bảo đảm chất lượng, không dùng được, như trường hợp 184 bộ bàn ủi D 159 của xí nghiệp X. Thậm chí như xí nghiệp Z sản xuất máy đập lúa, không bảo đảm phẩm chất, cơ quan đặt hàng không nhận, xí nghiệp đã tranh thủ bán thẳng cho hợp tác xã. Những việc làm này thực sự đã gây khó khăn cho nông nghiệp, vô hình trung đã biến một số hợp tác xã thành những cái kho chứa những máy đập, máy nghiền, máy thái... kém phẩm chất, dễ chịu một số vốn ứ đọng một cách vô lí. (Riêng hợp tác xã Minh-sinh, huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-tây đã bị ứ đọng một số máy kém phẩm chất không dùng được, tính ra trị giá tới 25 000 đ).

Để khắc phục tình trạng trên, chúng tôi đề nghị:

Bất cứ loại công cụ, máy móc nào đưa vào sản xuất đều phải:

— Được các cơ quan có thẩm quyền duyệt mẫu;

— Phải tổ chức sản xuất thử;

— Chỉ được phép sản xuất hàng loạt, sau khi đã sản xuất thử nhiều lần, qua khảo nghiệm xác minh, và được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

— Phải thực hiện chế độ kiểm tra kĩ thuật một cách nghiêm túc. Sản phẩm không bảo đảm chất lượng, tuyệt đối không được xuất xưởng;

— Phải có thời gian bảo hành thích đáng cho từng loại thiết bị;

— Phải có các phụ kiện kèm theo như: phụ tùng bảo hành, dụng cụ đồ nghề, tài liệu hướng dẫn sử dụng, chăm sóc, bảo quản.

2. Trang bị phân tán tùy tiện, thiếu tổ chức chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Việc trang bị công cụ và cơ khí phải căn cứ vào phương hướng sản xuất, yêu cầu của sản xuất và đặc điểm tự nhiên, xã hội của từng vùng, từng hợp tác xã mà xác định kế hoạch trang bị cho sát, bảo đảm cho công cụ và cơ khí có điều kiện phát huy tác dụng. Việc trang bị không chỉ đơn thuần

là cung cấp cho hợp tác xã một số máy móc công cụ là xong, mà bao gồm hàng loạt các biện pháp cụ thể, như tạo cơ sở vật chất kĩ thuật, đào tạo công nhân, tổ chức sản xuất, tổ chức quản lí. Những biện pháp đó phải gắn liền với phương hướng sản xuất, tổ chức sản xuất, tổ chức lao động trong hợp tác xã. Rõ ràng đó là trách nhiệm của ngành nông nghiệp, và cũng chỉ có ngành nông nghiệp là có đủ khả năng và điều kiện để tiến hành một cách có kết quả.

Nhưng trong thời gian qua, việc trang bị công cụ và cơ giới cho nông nghiệp rất tùy tiện. Nhiều xí nghiệp của ngành công nghiệp từ trung ương đến địa phương sản xuất ra công cụ và máy móc đã trực tiếp cung cấp cho các hợp tác xã không qua ngành nông nghiệp, gây ra một sự rối loạn về quản lí và khó khăn cho công tác chỉ đạo, sử dụng và sửa chữa. Ví dụ: xí nghiệp cơ khí Nam-hà, cơ khí Thái-bình... sản xuất máy đập, máy nghiền bán thẳng cho hợp tác xã. Cách làm đó dẫn đến những hậu quả không tốt:

— Máy móc trang bị không đồng bộ, như hợp tác xã Vũ-lam (Thái-bình) trang bị máy xát nhưng không có động lực. Hợp tác xã Minh-tân trang bị bơm nước 450 m³/giờ dùng động lực BL-12 (12 mã lực) không kéo nổi.

— Không có yêu cầu cũng cứ trang bị hoặc gài cầu ít trang bị nhiều: như hợp tác xã Tân-hòa (Thái-bình) trang bị 14 mô-tơ điện nhưng chỉ sử dụng một. Hợp tác xã Ngưu-tri (Nam-hà) mua một máy nghiền «Đồng tháp» nhưng không dùng đến. Điển hình như hợp tác xã Tân-sơn (Nghệ-an) mua 3 động lực, 2 máy bơm, 5 máy đập, 3 máy nghiền thái nhưng rất ít dùng đến. Ngoài ra, còn gây rất nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn sử dụng, cung cấp nhiên liệu, sửa chữa, vì cơ quan quản lí không nắm được. Điển hình hơn cả là việc bán thẳng máy kéo kéo tay «Bông sen — 12» cho hợp tác xã của xí nghiệp cơ khí X. (Hà-tây). Xí nghiệp đã chế tạo và cho xuất xưởng hàng loạt gần mấy trăm chiếc, sử dụng trong nông nghiệp và bán thẳng cho hơn 40 hợp tác xã khác nhau của các tỉnh Hà-tây, Hải-hung, Nghệ-an, Quảng-bình v. v... Xí nghiệp cũng tổ chức đào tạo công nhân vận hành cho hợp tác xã và dự kiến thành lập một số trạm sửa chữa ở một số địa phương để sửa chữa riêng cho máy «Bông sen — 12». Chúng tôi cho rằng cách làm như vậy là chông chéo.

Xuất phát từ năm chức năng, nhiệm vụ của «Trạm cơ khí và sửa chữa» theo tinh thần

Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng đã xác định là: trang bị công cụ và cơ khí cho hợp tác xã; hướng dẫn sử dụng, tổ chức sửa chữa; đào tạo công nhân; cung cấp vật tư kĩ thuật, thì rõ ràng việc phân phối và hướng dẫn sử dụng thiết bị trong sản xuất nông nghiệp không thể là trách nhiệm của ngành công nghiệp...

Để thống nhất quản lí về công cụ và cơ giới trong ngành nông nghiệp từ khâu phân phối đến khâu hướng dẫn sử dụng sửa chữa, cung cấp vật tư kĩ thuật, chúng tôi đề nghị:

Tất cả máy móc, thiết bị đầu tư vào nông nghiệp, dù sản xuất trong nước hay nhập từ nước ngoài; dù số lượng lớn hay nhỏ; dù trình độ kĩ thuật đơn giản hay phức tạp đều tập trung thống nhất vào ngành nông nghiệp quản lí và phân phối, vì đó là ngành có trách nhiệm, có điều kiện về mọi mặt để sử dụng thiết bị một cách có hiệu quả nhất.

3. Sửa chữa không kịp thời, giá thành cao, chất lượng kém.

Sửa chữa là biện pháp quan trọng để phục hồi khả năng làm việc của thiết bị. Nó là một khâu không thể thiếu được trong quá trình đưa máy vào sản xuất. Ở các nước công nghiệp tiên tiến, khi lập kế hoạch trang bị, người ta phải lo ngay đến vấn đề sửa chữa hoàn chỉnh, thậm chí có khi người ta xây dựng cơ sở sửa chữa hoàn chỉnh rồi mới tiến hành trang bị. Có như vậy mới bảo đảm cho thiết bị hoạt động lâu dài, sử dụng có hiệu quả kinh tế cao.

Trong điều kiện của ta hiện nay, máy móc mua nước ngoài nhiều kiểu, nhiều loại; kĩ thuật chế tạo của ta còn kém, trình độ sử dụng của nông nghiệp còn thấp, hư hỏng sẽ xảy ra nhiều. Đáng lẽ trong tình hình như vậy thì vấn đề sửa chữa cần được coi trọng và giải quyết một cách tích cực hơn nữa cả về ba mặt: cung ứng phụ tùng, xây dựng cơ sở sửa chữa, đào tạo công nhân. Nhưng tiếc rằng, công tác sửa chữa lại bị xem nhẹ, tổ chức rất chấp vá. Ở trung ương có một số nhà máy sửa chữa lớn, sửa chữa máy kéo lớn nhưng cũng không bảo đảm được yêu cầu công tác sửa chữa. Ở một số địa phương thường giao cho các xí nghiệp sản xuất đảm nhiệm thêm công tác sửa chữa cơ khí nhỏ, kể cả sửa chữa máy động lực. Nhiệm vụ thi giao, nhưng không trang bị thêm máy móc chuyên dùng và các dụng cụ kiểm tra kĩ thuật, không đào tạo thêm công nhân chuyên ngành, nên việc phục vụ công tác sửa chữa cũng rất hạn chế.

Do tổ chức sửa chữa như vậy nên nhiều máy móc bị hư hỏng hay đến thời kì phải sửa chữa mà không sửa chữa được. Qua điều tra

tình hình máy động lực bị hư hỏng ở một số tỉnh chiếm một tỉ lệ rất lớn, như: Hải-hưng 37%, Hải-phòng 40%, Hà-tây 46%. Đặc biệt nghiêm trọng hơn là các tỉnh miền núi, như: Lạng-sơn 70%, Sơn-la 76% máy động lực trong nông nghiệp bị hư hỏng trong tổng số máy được trang bị.

Lực lượng sửa chữa không bảo đảm yêu cầu sửa chữa. Một số xí nghiệp đảm nhận công tác sửa chữa, tổ chức rất chấp vạ, tạm bợ, nên chất lượng sửa chữa kém và giá thành đắt như: Hợp tác xã Nam-lợi (Nam-hà) mang máy "Công nông 7" đi sửa chữa ở xí nghiệp sửa chữa động cơ (Nam-hà). Sửa chữa xong chạy ra khỏi nhà máy được 200 m thì bị gãy trục cơ. Mang trở lại, xí nghiệp bảo cần đại tu và đã đại tu cho hợp tác xã. Khi đại tu xong mang về chạy được 20 km lại bị gãy trục cơ lần nữa. Hợp tác xã lại mang lên nhà máy, hai năm nay vẫn chưa xong. Hợp tác xã Nam-cường (Thái-bình) có máy "Công nông 7" chỉ khó nổ, mang đi chữa mất 520 đ, về làm được 3 giờ thì hỏng.

Chất lượng sửa chữa đã kém, giá thành sửa chữa lại quá đắt. Ví dụ: hợp tác xã Đông-giang (Thái-bình), đại tu máy nổ Trần Hưng Đạo hết 2 400 đ; hợp tác xã Thanh-hóa (Nam-hà) hết 2 733 đ; hợp tác xã Định-hải (Thanh-hóa) hết 2 950 đ. Có hợp tác xã đi sửa máy, tiền sửa chữa lại đắt hơn tiền mua máy mới, như hợp tác xã Đồng-lực (ngoại thành Nam-định) sửa chữa động cơ điện hết 780 đ (mua mới chỉ có 720 đ); hợp tác xã Văn-hội (Vĩnh-phù) sửa chữa bơm thuốc trừ sâu có động cơ hết 349 đ (mua mới chỉ gần 300 đ). Do đó có một số hợp tác xã mang máy đi sửa nhưng bỏ luôn không lấy về nữa như ba hợp tác xã ở huyện Quảng-xương (Thanh-hóa). Tình hình sửa chữa như vậy, nên hiện nay mỗi khi phải mang máy đi sửa chữa là hợp tác xã lại có ba cái sợ: "Sợ đắt quá lâu; Sợ giá thành đắt; Sợ chất lượng kém".

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là tình trạng thiếu phụ tùng thay thế rất nghiêm trọng. Máy động lực trang bị cho nông nghiệp có gần 30 kiểu, cỡ nhưng hiện nay chỉ có khoảng trên dưới 10 loại có phụ tùng thay thế, nhưng cũng không đầy đủ. Một số xí nghiệp sản xuất thiết bị trong nước cũng ít chú ý sản xuất phụ tùng, nên máy móc của các xí nghiệp này khi bị hư hỏng, cũng không đủ phụ tùng thay thế, làm cho nhu cầu về phụ tùng thay thế càng thêm căng thẳng. Phải chăng đây cũng là biểu hiện của tư tưởng kinh doanh đơn thuần, chứ chưa phải xuất phát từ nhu cầu thiết thực của nông nghiệp mà phục vụ.

4. Nông nghiệp có nhu cầu gì đòi hỏi công nghiệp phục vụ trong thời gian tới.

Một số xí nghiệp cơ khí nông nghiệp từ trung ương đến địa phương bàn khoăn về phương hướng phục vụ nông nghiệp. Có ý kiến cho rằng nhu cầu trang bị cho nông nghiệp đã đến lúc bão hòa! Và mấy năm gần đây, nhiều xí nghiệp cơ khí nông nghiệp (nhất là ở các địa phương), khối lượng sản phẩm phục vụ nông nghiệp ngày càng giảm. Qua tìm hiểu tình hình sản xuất của xí nghiệp cơ khí Nam-hà, cho thấy: từ năm 1969 đến nay, những mặt hàng phục vụ nông nghiệp như: bơm nước, tuốt lúa, xay xát, máy nghiền... đều ngừng lại không sản xuất. Xí nghiệp đã chuyển sang sản xuất các mặt hàng phục vụ cho các ngành giao thông, xây dựng, địa chất... như: sửa chữa toa xe bị đánh phá; sản xuất xà lan, cầu phao; sản xuất hệ thống khoan dùng cho việc thăm dò địa chất; sản xuất các chi tiết cho máy dệt...

Trước tình hình như vậy có phải nhu cầu trang bị công cụ cơ khí cho nông nghiệp thực sự bão hòa rồi không? Có phải các xí nghiệp cơ khí nông nghiệp từ trung ương đến địa phương không có nội dung phục vụ nữa không? Chúng tôi cho rằng: *nhu cầu của nông nghiệp đòi hỏi ngành công nghiệp phục vụ còn rất lớn và có thể tập trung theo ba hướng sau đây:*

— *Trang bị cho nông nghiệp đầy đủ công cụ cầm tay có chất lượng tốt.*

Theo phương hướng phát triển nông nghiệp hiện nay thì bước đi của ngành cơ giới hóa nông nghiệp của ta sẽ bao gồm cả hai hướng: "tuần tự" và "nhảy vọt", và để cho hướng "nhảy vọt" được tốt thì hướng "tuần tự" phải tiến hành thật chu đáo. Cho nên, rõ ràng vấn đề công cụ cầm tay có vai trò rất lớn và đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt của ngành công nghiệp. Hiện nay tình trạng phổ biến là công cụ cầm tay vừa thiếu lại vừa xấu. Qua điều tra 900 hợp tác xã của 26 tỉnh, thì cứ một trâu, bò cày chỉ có 0,71 cày và 0,72 bừa. Đây là chưa kể hàng chục vạn cày bừa cần thái loại, phải thay thế hằng năm. Để đáp ứng yêu cầu này không phải chỉ là trách nhiệm của một số xí nghiệp của công nghiệp địa phương ở tỉnh và huyện mà là trách nhiệm của toàn ngành công nghiệp từ trung ương đến địa phương, có phân cấp phân nhiệm cụ thể, từ việc thiết kế chế tạo mẫu, xác định nguyên liệu, vật liệu, đến việc xây dựng qui trình công nghệ và tổ chức sản xuất hàng loạt nhằm bảo đảm cung cấp đến tay người sử dụng những công cụ cầm tay có chất lượng tốt.

Cần khắc phục tư tưởng giản đơn cho rằng sản xuất công cụ thường, công cụ cải tiến, không đòi hỏi những qui trình công nghệ phức tạp, những thiết bị gia công hiện đại, nên đó không phải là nhiệm vụ của các xí nghiệp công nghiệp lớn ở trung ương, mà khoán trắng cho những xí nghiệp cơ khí địa phương hoặc những hợp tác xã cơ khí huyện; không chịu nghiên cứu qui trình công nghệ mới, áp dụng kĩ thuật tiên tiến để sản xuất công cụ thông dụng.

— Cung cấp phụ tùng thay thế phục vụ cho công tác sửa chữa, phục hồi các máy móc trong nông nghiệp.

Máy móc hư hỏng không được sửa chữa kịp thời, chủ yếu là do thiếu phụ tùng thay thế. Tình trạng thiếu phụ tùng đã trở thành chứng bệnh kinh niên trong ngành nông nghiệp và mỗi ngày một thêm trầm trọng. Do đó, số máy hư hỏng không sửa chữa được phải loại ra ngoài vòng sản xuất ngày càng tăng, thậm chí có lúc có nơi số máy đó còn tăng hơn số máy đang còn khả năng hoạt động. Nhiều khi chỉ vì thiếu một giải phanh, một dây curoa, một chiếc joăng nhỏ, mà máy cũng phải ngừng sản xuất hay chỉ vì thiếu một bóng đèn mà máy không thể chạy đêm. Những lúc yêu cầu sản xuất khẩn trương, máy và người phải chạy đua với thời gian để bảo đảm thời vụ, thì máy bị hỏng, người phải làm thay máy. Lúc này nếu có sẵn phụ tùng thay thế, máy hoạt động trở lại thì ý nghĩa của công nghiệp phục vụ nông nghiệp được nhân lên gấp bội.

Là những cán bộ trong ngành nông nghiệp, nhiều khi chúng tôi cảm thấy bất lực trước yêu cầu của sản xuất vì máy hỏng, do thiếu phụ tùng, mà những phụ tùng đó ngành công nghiệp cơ khí của ta hoàn toàn có khả năng sản xuất được.

Thời gian tới đây, ngành nông nghiệp có chủ trương sửa chữa hồi phục tất cả những máy móc bị hư hỏng. Nhu cầu phụ tùng sẽ rất lớn. Nhà nước sẽ có kế hoạch nhập một khối lượng nhất định, nhưng không nhiều, chủ yếu là những chi tiết mà khả năng ta chưa sản xuất được. Chúng tôi hiểu rằng sản xuất phụ tùng sẽ có nhiều khó khăn: mặt hàng thì nhiều, nhưng số lượng từng loại thì ít, nhiều mặt hàng đòi hỏi những qui trình công nghệ phức tạp, kĩ thuật gia công chính xác, những thiết bị hiện đại, công nhân có trình độ cao, nguyên liệu hiếm và quý... nhưng với khả năng chế tạo trong nước, đã từng sản xuất hàng loạt thiết bị hoàn chỉnh, chúng tôi tin rằng, công nghiệp ta có thể làm được.

Rồi đây hàng nghìn máy kéo lớn, hàng vạn

máy móc cơ khí nhỏ được phục hồi và đưa vào sản xuất. Thắng lợi to lớn đó có vai trò quyết định của ngành công nghiệp. Việc làm đó rất cấp bách, nó đang là đòi hỏi chính đáng của ngành nông nghiệp và là trách nhiệm không thể thoái thác của ngành công nghiệp.

— Sản xuất những máy móc theo yêu cầu của nông nghiệp.

Thời gian qua ở một số địa phương, nhu cầu trang bị cho nông nghiệp có bị giảm sút, thực sự không phải vì không có yêu cầu, mà chính vì xác định yêu cầu chưa đúng, chưa xuất phát từ yêu cầu cụ thể của sản xuất mà xác định yêu cầu trang bị; mặt khác cũng vì thiết bị sản xuất chất lượng kém, mau hư hỏng, lại không có điều kiện sửa chữa gây ra sự tổn kém lãng phí cho hợp tác xã. Đó là những lí do khiến cho các hợp tác xã ngần ngại tiếp thu máy móc vào nông nghiệp, kể cả những hợp tác xã thực sự có yêu cầu.

Sản xuất ngày càng phát triển, càng đòi hỏi tăng cường trang bị máy móc trong từng khâu để không ngừng tăng năng suất lao động, đáp ứng với yêu cầu thời vụ khẩn trương. Qua điều tra và tính toán, chỉ riêng khâu rải hạt, riêng huyện Đông-hung (Thái-bình) đã đòi hỏi cung cấp 250 máy đập lúa kiểu mới của Viện công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp. Với trang bị như vậy thì toàn tỉnh Thái-bình yêu cầu trang bị đến hàng nghìn máy đập. Trong chăn nuôi cũng vậy, với phương hướng phấn đấu "đưa chăn nuôi trở thành ngành chính" cũng đòi hỏi trang bị máy móc từng bước cho những chuồng trại có qui mô thích hợp. Đối với máy móc nông nghiệp đi theo máy kéo lớn, Nhà nước chủ trương sản xuất trong nước. Nhu cầu thiết bị cho khai hoang, cho cải tạo đồng ruộng, cho các trạm máy kéo cũng rất lớn.

Trên đây là những yêu cầu to lớn và rất cấp bách của nông nghiệp. Nhưng để đáp ứng một cách tốt nhất các yêu cầu đó, các ngành có liên quan chịu trách nhiệm rất lớn. Vì vậy trong mọi công việc cần có sự phối hợp chặt chẽ, trước hết là các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương, về kế hoạch, nông nghiệp và cơ khí chế tạo phải thống nhất về chủ trương, chính sách, kế hoạch... để chỉ đạo các cấp thì mới tránh được các thiếu sót nêu ở trên và có như vậy thì mới có điều kiện để phát huy hiệu quả của ngành cơ khí một cách đầy đủ phục vụ nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.